



A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Trọng tâm ôn tập và hình thức kiểm tra

- Kiến thức: từ bài 1 đến hết bài 4.
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

II. Câu hỏi tham khảo

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Đầu thế kỉ XVII, nghề nào trở nên có lợi nhất ở nước Anh?

- A. Nghề nuôi cừ. B. Nghề làm gốm. C. Nghề dệt lụa. D. Nghề đúc đồng.

Câu 2: Rào cản lớn nhất kìm hãm nền sản xuất công, thương nghiệp của nước Pháp trước cách mạng (thế kỉ XVIII) là gì?

- A. Thiếu nguồn lao động dồi dào. B. Những quy định ngặt nghèo của chế độ phường hội.
C. Sự cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa nước Anh. D. Không có các trung tâm công nghiệp và hải cảng lớn.

Câu 3: Đâu **không** phải là kết quả của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh. B. Lật đổ chế độ phong kiến.
C. Thành lập Hợp chúng quốc Mỹ. D. Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

Câu 4: Cuộc Cách mạng công nghiệp (thế kỉ XVIII) đã làm xuất hiện hai giai cấp mới đối lập nhau trong xã hội tư bản là:

- A. Địa chủ và nông dân B. Quý tộc và tư sản C. Tư sản và vô sản D. Chủ nô và nô lệ

Câu 5: Hành động nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh (12-1773) nhằm mục đích gì?

- A. Để cướp đoạt số chè bán lấy tiền mua vũ khí. B. Để phản đối chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
C. Để tuyên chiến trực tiếp với quân đội Anh. D. Để thể hiện sự ủng hộ đối với tầng lớp chủ nô.

Câu 6: Đến giữa thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là một nước:

- A. quân chủ lập hiến. B. dân chủ cộng hòa.
C. quân chủ chuyên chế. D. cộng hòa quý tộc.

Câu 7: Trong xã hội Pháp cuối thế kỉ XVIII, lực lượng nào dưới đây **không** thuộc Đẳng cấp thứ ba?

- A. Giai cấp tư sản. B. Bình dân thành thị C. Nông dân. D. Tăng lữ và Quý tộc.

Câu 8: Sự kiện mở đầu cho quá trình các nước phương Tây xâm lược Đông Nam Á là:

- A. Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca. B. Tây Ban Nha, Anh lập thương điểm ở In-đô-nê-xi-a.
C. Thực dân Anh xâm nhập Mã Lai và Miến Điện. D. Thực dân Anh xâm nhập vào Xiêm.

Câu 9: Dưới tác động của quá trình xâm lược và đặt ách cai trị của thực dân phương Tây (từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII), xã hội Đông Nam Á có chuyển biến nào sau đây?

- A. Xuất hiện giai cấp địa chủ. B. Xuất hiện các giai cấp và tầng lớp mới.
C. Xuất hiện thêm giai cấp địa chủ và tư sản. D. Tầng lớp quý tộc mới chiếm tỉ lệ đông đảo nhất.

Câu 10: Ý nào **không** phải là chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, xây dựng những ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.
B. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,..
C. Mở rộng hệ thống đường giao thông nhằm phục vụ khai thác kinh tế và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa.
D. Chú trọng cao nhất mở mang các ngành công nghiệp nặng nhằm thu lợi nhuận.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc tư liệu sau: “Nước Anh đi đầu, nhưng các nước như Pháp, Đức, Mỹ sau đó cũng nhanh chóng công nghiệp hóa. Pháp tiến hành chậm hơn do nông nghiệp vẫn chiếm ưu thế, còn Mỹ dựa vào nguồn tài nguyên dồi dào và nhập khẩu công nghệ từ Anh.”

- a. Cách mạng công nghiệp diễn ra đồng thời và có trình độ phát triển như nhau ở tất cả các nước châu Âu vào cuối thế kỷ XVIII.
- b. Mỗi quốc gia có đặc điểm tiến hành công nghiệp hóa khác nhau tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên, chính trị và xã hội.
- c. Sự lan tỏa của cuộc cách mạng công nghiệp sang các nước khác tạo tiền đề cho sự hình thành thị trường thế giới.
- d. Pháp tiến hành cách mạng công nghiệp chậm hơn Anh vì thiếu tài nguyên thiên nhiên trầm trọng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Xã hội nước Pháp trước cách mạng phân hóa thành ba đẳng cấp: Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba. Hai đẳng cấp đầu chỉ chiếm khoảng 1% dân số nhưng nắm mọi chức vụ then chốt và không phải nộp thuế. Đẳng cấp thứ ba chiếm hơn 99% dân số, gồm tư sản, nông dân, bình dân thành thị, gánh chịu mọi nghĩa vụ nhưng không có quyền lực chính trị.”

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2008, tr: 102)

- a. Chế độ Ba đẳng cấp ở Pháp thực chất là sự phân chia xã hội dựa trên sự giàu nghèo về tài sản kinh tế của các cá nhân.
- b. Giai cấp tư sản tuy giàu có về kinh tế, nắm giữ công thương nghiệp nhưng vẫn bị xếp vào Đẳng cấp thứ ba và bị tước đoạt các quyền lực chính trị ngang hàng với hai đẳng cấp trên.
- c. Điểm chung duy nhất giữa tất cả các lực lượng trong Đẳng cấp thứ ba là họ đều có cùng một địa vị kinh tế, cùng một phương thức sinh hoạt và tài sản như nhau.
- d. Cấu trúc xã hội Ba đẳng cấp phản ánh một mâu thuẫn giai cấp sắc sắc, trong đó Đẳng cấp thứ ba đóng vai trò là một khối liên minh giai cấp rộng rãi chống phong kiến, là cơ sở xã hội vững chắc để giai cấp tư sản đứng lên lãnh đạo cách mạng.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Vào cuối thế kỉ XIX, thực dân nào xâm chiếm và hoàn thành xâm lược Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia?

Câu 2. Ngành sản xuất nào được coi là khởi nguồn và đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp ở Anh?

Câu 3. Quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được nền độc lập trước sự xâm lược của thực dân phương Tây cuối thế kỉ XIX là nước nào?

Câu 4. Nêu kết quả của các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây vào thế kỉ XIX

Câu 5. Phát minh nào của Giêm Oát (James Watt) năm 1784 đã tạo ra bước ngoặt quyết định cho cuộc Cách mạng công nghiệp?

thủ đô Pa-ri đã mở đầu cho phong trào Cách mạng tư sản Pháp?

Câu 7. Trước khi Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII) bùng nổ, trào lưu tư tưởng nào sau đây đã xuất hiện và tấn công vào chế độ phong kiến?

Câu 8. Cuộc cách mạng nào được ví “cái chổi khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến châu Âu”?

Bài 4. Tự luận

Câu 1. Trình bày những tác động của Cách mạng công nghiệp (thế kỉ XVIII) đối với sản xuất và xã hội?

Câu 2. Có ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Nội dung kiến thức trọng tâm

Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Bài 2. Địa hình Việt Nam.

Bài 3. Khoáng sản Việt Nam.

Bài 4. Khí hậu Việt Nam. (Phần 1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa)

II. Câu hỏi tham khảo

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Trên đất liền, nước ta *không* có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?

- A. Thái Lan. B. Cam-pu-chia. C. Lào. D. Trung Quốc.

Câu 2. Vị trí địa lí làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất:

- A. cận nhiệt đới trên núi. B. cận xích đạo gió mùa.
C. nhiệt đới khô trên núi. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 3. Lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm có:

- A. vùng đất, vùng biển và vùng trời. B. vùng đất, vùng biển và quần đảo.
C. vùng đất, vùng đồng bằng và vùng trời. D. vùng núi, vùng biển và vùng trời.

Câu 4. Tổ chức UNESCO đã công nhận vịnh biển nào của Việt Nam là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Vịnh Vân Phong. B. Vịnh Hạ Long. C. Vịnh Cam Ranh. D. Vịnh Chân Mây.

Câu 5. Sau sáp nhập các tỉnh, hiện nay nước ta có bao nhiêu tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương?

- A. 25 tỉnh 9 thành phố B. 26 tỉnh 8 thành phố C. 25 tỉnh 8 thành phố D. 26 tỉnh 6 thành phố

Câu 6. Dạng địa hình chủ yếu trên phần đất liền Việt Nam là

- A. đồng bằng B. trung du C. hải đảo D. đồi núi thấp

Câu 7. Ở nước ta, dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

- A. Con Voi. B. Hoàng Liên Sơn C. Bạch Mã D. Ngân Sơn

Câu 8. Ở nước ta, đồng bằng chiếm:

- A. 2/3 diện tích đất liền. B. 1/2 diện tích đất liền.
C. 1/4 diện tích đất liền. D. 3/4 diện tích đất liền.

Câu 9. Nước mưa hòa tan với đá vôi tạo nên dạng địa hình nào sau đây?

- A. Hầm mỏ. B. Cac-xto. C. Thềm biển. D. Đê, đập.

Câu 10. Địa danh nào sau đây chủ yếu là địa hình cac-xto?

- A. Cao nguyên Đồng Văn. B. Cao nguyên Mộc Châu.
C. Cao nguyên Kon Tum. D. Cao nguyên Mơ Nông.

Câu 11. Khu vực có bờ biển bồi tụ thích hợp để phát triển:

- A. khai thác khoáng sản. B. nuôi trồng thủy sản.
C. phát triển du lịch biển. D. xây dựng cảng biển.

Câu 12. Phần lớn khoáng sản nước ta có trữ lượng:

- A. Nhiều và phân bố rộng khắp cả nước. B. Trữ lượng lớn.
C. Trữ lượng trung bình và nhỏ. D. Trữ lượng trung bình.

Câu 13. Khoáng sản nước ta phân bố chủ yếu ở

- A. miền Bắc và miền Trung, Đông Nam Bộ B. miền Nam, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
C. miền Bắc và Tây Nguyên D. miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên

Câu 14. Loại khoáng sản nào sau đây *không* phổ biến ở Việt Nam?

- A. Kim cương. B. Than. C. Dầu mỏ. D. Đồng.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của tài nguyên khoáng sản?

- A. Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên đất. B. Đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia.
C. Cung cấp nguyên liệu cho nông nghiệp. D. Tạo nhiều việc làm cho người lao động.

Câu 16. Số giờ nắng trung bình nước ta nhận được mỗi năm là khoảng

- A. 1300 - 4000 giờ trong năm. B. 1400 - 3500 giờ trong năm.
C. 1400 - 3000 giờ trong năm. D. 1300 - 3500 giờ trong năm.

Câu 17. Ở nước ta, vào mùa hạ gió mùa thổi theo hướng nào sau đây?

- A. Đông Nam. B. Đông Bắc. C. Tây Nam. D. Tây Bắc.

Câu 18. Ở Việt Nam, dãy núi nào dưới đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam?

- A. Bạch Mã. B. Tam Đảo. C. Con Voi. D. Hoàng Sơn.

Câu 19. Ở Việt Nam, gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất tại khu vực nào?

- A. Tây Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 20. Ở miền Bắc Việt Nam, khí hậu mùa đông có đặc điểm như thế nào?

- A. Nóng, khô và phân thành hai mùa rõ rệt. B. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.
C. Nóng ẩm và mưa nhiều diễn ra quanh năm. D. Thời tiết lạnh buốt và khô ráo, nhiều mây.

Bài 2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng, sai

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau và cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai.

“Việt Nam nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á. Trên đất liền, điểm cực Bắc nước ta ở 23° 23' B, cực Nam ở 8° 34' B, cực Tây ở 102° 09' Đ và cực Đông ở 109° 28' Đ. Vùng biển nước ta kéo dài tới khoảng vĩ độ 6° 50' B và từ kinh độ 101° Đ đến khoảng kinh độ 117° 20' Đ. Nước ta nằm ở trung tâm Đông Nam Á, có đường biên giới trên đất liền và trên biển kéo dài, thuận lợi cho phát triển các ngành và hoạt động kinh tế.”

a. Nhờ vị trí địa lí nên nước ta ít chịu ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.	
b. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.	
c. Vị trí địa lí nước ta tạo nhiều khó khăn cho sự phát triển kinh tế biển.	
d. Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta phát triển các hoạt động ngoại thương, thực hiện chính sách mở cửa và thu hút đầu tư nước ngoài.	

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau và cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai.

“Khu vực đồi núi cao nguyên Tây Bắc: có giới hạn nằm trong khu vực sông Hồng và sông Cả. Đây là khu vực vùng núi cao và đồ sộ nhất nước ta, với độ cao trung bình trên 1000m. Các mạch núi và cao nguyên lớn, chủ yếu có hướng tây bắc – đông nam. Phía đông là dãy Hoàng Liên Sơn cao đồ sộ nhất cả nước.... Phía tây là dãy núi biên giới Việt – Lào (cánh cung sông Mã). Xen giữa các dãy núi, cao nguyên là các thung lũng sông hướng tây bắc – đông nam và những đồng bằng cao trên núi có diện tích nhỏ.

(Trích Địa lí tự nhiên Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học sư phạm).

a. Khu vực đồi núi cao nguyên Tây Bắc nằm phía bên phải của sông Hồng.	
b. Trong khu vực, phía đông có địa hình thấp hơn so với phía tây.	
c. Khu vực có nhiều dãy núi chạy dọc biên giới Việt – Lào.	
d. Các dãy núi và sông của khu vực có hướng chính là tây bắc – đông nam.	

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1. Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài khoảng bao nhiêu km?

Câu 2. Việt Nam ta có khoảng bao nhiêu loại khoáng sản?

Câu 3. Dầu mỏ và khí tự nhiên tập trung chủ yếu ở khu vực nào nước ta?

Câu 4. Ở nước ta, đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng bao nhiêu km²?

Câu 5. Gió mùa mùa đông hoạt động trong khoảng thời gian nào?

Câu 6. Nêu giới hạn của vùng núi Tây Bắc.

Câu 7. Địa hình vùng núi Đông Bắc có hướng chính nào?

Câu 8. Về mặt tự nhiên, thế mạnh lớn nhất của sông ngòi chảy trên miền địa hình núi là gì?

Câu 9. Vùng núi nào nước ta bị cắt xẻ mạnh nhất?

Câu 10. Địa hình cao nguyên xếp tầng phổ biến nhất ở vùng núi nào của nước ta?

Bài 4. Tự luận

Câu 1. Phân tích ảnh hưởng sự phân hoá địa hình đối với việc khai thác kinh tế ở khu vực đồi núi của nước ta.

Câu 2. Tại sao phải sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản? Nêu các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở nước ta.

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!